BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /2016/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2016*

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Uỷ ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 03 năm 2016.

Thông tư này thay thế Quyết định số 49/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú và Thông tư số 06/2009/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Điều 10 và Điều 13 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các Bộ có các cơ sở giáo dục thực hiện đào tạo học sinh hệ phổ thông dân tộc nội trú, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo, Hiệu trưởng các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Hữu Nghị 80 và Hữu Nghị T78 chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nghĩa

Nơi nhận:
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc Quốc Hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ GDDT, Vụ PC. (16b)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01 /2016/TT-BGDĐT ngày 15 /01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (sau đây viết tắt là PTDTNT) bao gồm: tổ chức và quản lý nhà trường; nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên và học sinh; tuyển sinh và tổ chức hoạt động giáo dục.

2. Quy chế này áp dụng đối với các trường PTDTNT, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Các trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Hữu Nghị 80 và Hữu Nghị T78, các cơ sở giáo dục có đào tạo học sinh hệ PTDTNT trực thuộc các bộ được áp dụng Quy chế này để tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3. Trường PTDTNT được tổ chức và hoạt động theo các quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là Điều lệ trường trung học) và các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu, vai trò, tính chất của trường phổ thông dân tộc nội trú

1. Trường PTDTNT được Nhà nước thành lập cho con em dân tộc thiểu số, con em gia đình các dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhằm góp phần tạo nguồn đào tạo cán bộ và nguồn nhân lực có chất lượng cho vùng này.

2. Trường PTDTNT có vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và củng cố an ninh, quốc phòng ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số.

3. Trường PTDTNT là loại hình trường chuyên biệt mang tính chất phổ thông, dân tộc và nội trú.

Điều 3. Nhiệm vụ của trường phổ thông dân tộc nội trú

Trường PTDTNT thực hiện các nhiệm vụ của trường trung học quy định tại Điều lệ trường trung học hiện hành và các nhiệm vụ sau:

1. Tuyển sinh đúng đối tượng và chỉ tiêu được giao hằng năm.

2. Giáo dục học sinh về chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; bản sắc văn hoá và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; ý thức tham gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở vùng khó khăn sau khi tốt nghiệp.

3. Giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng hoạt động xã hội phù hợp với học sinh PTDTNT.

4. Giáo dục lao động, hướng nghiệp và dạy nghề truyền thống phù hợp với năng lực của học sinh và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Tổ chức công tác nội trú cho học sinh, bảo đảm 100% học sinh của nhà trường được ăn, ở nội trú.

6. Theo dõi, thống kê số lượng học sinh đã tốt nghiệp hằng năm của nhà trường tiếp tục học ở cấp học, trình độ cao hơn hoặc trở về địa phương tham gia công tác, lao động sản xuất nhằm đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Điều 4. Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú

1. Hệ thống trường PTDTNT bao gồm:

a) Trường PTDTNT cấp huyện đào tạo cấp trung học cơ sở (THCS) được thành lập tại các huyện miền núi, hải đảo, vùng dân tộc;

b) Trường PTDTNT cấp tỉnh đào tạo cấp trung học phổ thông (THPT) được thành lập tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Trong trường hợp cần thiết, để tạo nguồn cán bộ là con em các dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có thể giao cho trường PTDTNT cấp huyện đào tạo cả cấp THPT; bộ chủ quản có thể giao cho cơ sở giáo dục trực thuộc có đào tạo học sinh hệ phổ thông dân tộc nội trú đào tạo cả hệ dự bị đại học.

Điều 5. Tên trường, biển tên trường

1. Việc đặt tên trường PTDTNT thực hiện theo quy định sau:

a) Đối với trường cấp huyện:

Trường PTDTNT + cấp học + tên riêng (nếu có) + tên đơn vị hành chính cấp huyện.

b) Đối với trường cấp tỉnh:

Trường PTDTNT + cấp học + tên riêng (nếu có) + tên đơn vị hành chính cấp tỉnh.

2. Tên trường được ghi trên quyết định thành lập, biển tên trường, con dấu và giấy tờ giao dịch.

3. Biển tên trường ghi những nội dung sau:

a) Góc phía trên, bên trái:

- Đối với trường PTDTNT cấp huyện đào tạo cấp THCS:

+ Dòng thứ nhất: Uỷ ban nhân dân huyện (quận, thị xã, thành phố) trực thuộc tỉnh và tên huyện (quận, thị xã, thành phố) thuộc tỉnh;

+ Dòng thứ hai: Phòng giáo dục và đào tạo.

- Đối với trường PTDTNT cấp tỉnh và trường PTDTNT cấp huyện (có cấp THPT):

+ Dòng thứ nhất: Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố và tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Dòng thứ hai: Sở giáo dục và đào tạo.

b) Ở giữa ghi tên trường theo quy định tại khoản 1 của Điều này.

c) Dưới cùng là địa chỉ, số điện thoại của nhà trường.

Điều 6. Cơ sở vật chất và thiết bị của trường phổ thông dân tộc nội trú

Trường PTDTNT có cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định tại Điều lệ trường trung học hiện hành và đảm bảo tiêu chí của trường chuẩn quốc gia, ngoài ra còn có các hạng mục sau:

1. Khu nội trú có diện tích sử dụng tối thiểu $6m^2$/học sinh.

2. Phòng ở nội trú, nhà ăn cho học sinh và các trang thiết bị kèm theo.

3. Nhà công vụ cho giáo viên.

4. Nhà sinh hoạt, giáo dục văn hoá dân tộc với các thiết bị kèm theo.

5. Phòng học và thiết bị giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông, nghề truyền thống của các dân tộc phù hợp với địa phương.

Điều 7. Chính sách ưu tiên đối với trường phổ thông dân tộc nội trú

1. Trường PTDTNT được ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, bố trí giáo viên, nhân viên và ngân sách để đảm bảo thực hiện chương trình, nội dung giáo dục và các nội dung giáo dục đặc thù, việc dạy học, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục học sinh.

2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường PTDTNT được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định bổ sung chính sách ưu tiên của địa phương đối với trường PTDTNT (nếu có), ủy ban nhân dân cấp huyện quy định việc hỗ trợ về đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, kinh phí cho giáo viên, học sinh và các hoạt động giáo dục của nhà trường (nếu có).

Chương II

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Điều 8. Điều kiện thành lập và điều kiện để được cho phép hoạt động giáo dục

1. Trường PTDTNT được thành lập khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có đề án thành lập trường phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đề án thành lập trường xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình và nội dung giáo dục; đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm dự kiến xây dựng trường, tổ chức bộ máy, nguồn lực và tài chính; phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

2. Trường PTDTNT được phép hoạt động giáo dục khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có quyết định thành lập trường;

b) Có đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định tại Điều lệ trường trung học hiện hành và quy định tại Điều 6 của Quy chế này;

c) Địa điểm của trường bảo đảm môi trường giáo dục, an toàn cho học sinh, giáo viên, cán bộ và nhân viên;

d) Có chương trình giáo dục và tài liệu giảng dạy, học tập phù hợp với mỗi cấp học theo quy định;

đ) Có đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đạt tiêu chuẩn về phẩm chất và đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học; đủ về số lượng theo cơ cấu về loại hình giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

e) Có đủ nguồn lực tài chính theo quy định để đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động giáo dục;

g) Có Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

Điều 9. Thẩm quyền thành lập, cho phép hoạt động giáo dục

1. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập trường PTDTNT cấp tỉnh và trường PTDTNT cấp huyện.

2. Giám đốc sở giáo dục và đào tạo quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với trường PTDTNT cấp tỉnh và trường PTDTNT cấp huyện (có cấp THPT). Trưởng phòng giáo dục và đào tạo quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với trường PTDTNT cấp huyện đào tạo cấp THCS.

Điều 10. Hồ sơ và trình tự, thủ tục thành lập, cho phép hoạt động giáo dục đối với trường phổ thông dân tộc nội trú

1. Hồ sơ đề nghị thành lập trường PTDTNT gồm các văn bản quy định tại Điều lệ trường trung học hiện hành.

2. Trình tự, thủ tục thành lập trường PTDTNT

a) Sở giáo dục và đào tạo chủ trì xây dựng đề án và phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 8 của Quy chế này và lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 của Điều này để đề nghị ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thành lập.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhận hồ sơ, xem xét điều kiện thành lập trường theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Quy chế này. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thành lập trường PTDTNT. Trường hợp chưa quyết định thành lập trường, ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản thông báo cho các cấp có thẩm quyền biết rõ lí do và hướng giải quyết.

3. Hồ sơ đề nghị cho phép nhà trường hoạt động giáo dục gồm các văn bản quy định tại Điều lệ trường trung học hiện hành.

4. Trình tự, thủ tục cho phép nhà trường hoạt động giáo dục

a) Trường PTDTNT lập hồ sơ đề nghị cho phép hoạt động giáo dục theo quy định tại khoản 3 của Điều này;

b) Phòng giáo dục và đào tạo (đối với trường PTDTNT cấp huyện đào tạo cấp THCS), sở giáo dục và đào tạo (đối với trường PTDTNT cấp tỉnh và trường PTDTNT cấp huyện có cấp THPT) nhận hồ sơ, xem xét điều kiện để được cho phép hoạt động giáo dục quy định tại khoản 2 Điều 8 của Quy chế này.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trưởng phòng giáo dục và đào tạo (đối với trường PTDTNT cấp huyện chỉ đào tạo cấp THCS), giám đốc sở giáo dục và đào tạo (đối với trường PTDTNT cấp tỉnh và trường PTDTNT cấp huyện có cấp THPT) ra quyết định cho phép nhà trường tổ chức hoạt động giáo dục. Trường hợp chưa quyết định cho phép hoạt động giáo dục, cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục có văn bản thông báo cho nhà trường biết rõ lí do và hướng giải quyết.

Điều 11. Sáp nhập, chia, tách, giải thể; đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường phổ thông dân tộc nội trú

1. Việc sáp nhập, chia, tách, giải thể, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường PTDTNT thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường trung học hiện hành.

2. Cấp có thẩm quyền quyết định thành lập thì có thẩm quyền quyết định sáp nhập, chia, tách, giải thể trường PTDTNT.

3. Cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục thì có thẩm quyền quyết định đình chỉ hoạt động giáo dục của nhà trường.

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của trường phổ thông dân tộc nội trú

1. Ngoài các tổ quy định tại Điều lệ trường trung học hiện hành, trường PTDTNT được thành lập thêm không quá 03 tổ để thực hiện các lĩnh vực công tác giáo dục đặc thù của nhà trường như: quản lý học sinh nội trú; chăm sóc và nuôi dưỡng học sinh nội trú; tư vấn tâm lý, giáo dục kĩ năng sống cho học sinh nội trú. Việc thành lập các tổ của trường do hiệu trưởng nhà trường quyết định.

2. Mỗi lớp học của trường PTDTNT có không quá 35 học sinh.

Điều 13. Phân cấp quản lý

1. Sở giáo dục và đào tạo giúp ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lí các trường PTDTNT cấp tỉnh và trường PTDTNT cấp huyện (có cấp THPT).

2. Phòng giáo dục và đào tạo giúp ủy ban nhân dân cấp huyện quản lí các trường PTDTNT cấp huyện đào tạo cấp THCS.

3. Cơ sở giáo dục có hệ PTDTNT trực thuộc bộ do bộ chủ quản quản lý (bộ chủ quản quản lý về tổ chức, nhân sự, tài chính; sở giáo dục và đào tạo quản lý về chuyên môn đối với cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn có đào tạo cấp THPT; phòng giáo dục và đào tạo quản lí chuyên môn đối với cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn chỉ đào tạo cấp THCS).

Chương III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HIỆU TRƯỞNG, PHÓ HIỆU TRƯỞNG, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường trung học hiện hành, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường PTDTNT còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Nắm vững chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của trường PTDTNT quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

3. Tích cực tìm hiểu văn hóa, ngôn ngữ, phong tục, tập quán và đặc điểm tâm lý học sinh các dân tộc thiểu số ở địa phương.

4. Tổ chức thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục phù hợp với học sinh PTDTNT.

5. Phối hợp với chính quyền, các cơ quan đoàn thể, tổ chức xã hội ở địa phương trong việc quản lí, nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe học sinh.

6. Được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giáo dục, chăm sóc học sinh PTDTNT và được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên

Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường trung học hiện hành, giáo viên trường PTDTNT có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chấp hành phân công của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của trường PTDTNT quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

2. Tìm hiểu và giáo dục chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước cho học sinh.

3. Tích cực tìm hiểu văn hóa, ngôn ngữ, phong tục, tập quán và đặc điểm tâm lý học sinh các dân tộc thiểu số ở địa phương.

4. Vận dụng phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với học sinh PTDTNT; tham gia quản lý, giáo dục học sinh

ngoài giờ chính khóa; bồi dưỡng và phụ đạo học sinh; hướng dẫn học sinh tự học; tổ chức các hoạt động lao động và trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

5. Được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giáo dục, chăm sóc học sinh PTDTNT và được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của nhân viên

Nhân viên trường PTDTNT có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chấp hành các quy định của nhà trường, của pháp luật; thực hiện sự phân công của hiệu trưởng trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của trường PTDTNT.

2. Tích cực tìm hiểu văn hóa, ngôn ngữ, phong tục, tập quán và đặc điểm tâm lý học sinh các dân tộc thiểu số ở địa phương; tôn trọng, thương yêu học sinh.

3. Được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giáo dục, chăm sóc học sinh PTDTNT và được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của học sinh

Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn của học sinh được quy định tại Điều lệ trường trung học hiện hành, học sinh trường PTDTNT còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc mình, tôn trọng văn hóa của các dân tộc khác.

2. Chấp hành nghiêm túc sự phân công đi học ngành, nghề và sự phân công công tác theo yêu cầu của địa phương.

3. Được ăn, ở, sinh hoạt trong khu nội trú và được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi theo quy định của Nhà nước.

Chương IV

TUYỂN SINH VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Điều 18. Đối tượng tuyển sinh

1. Thanh niên, thiếu niên là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

2. Thanh niên, thiếu niên là người dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, nếu được ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định là vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc thì cũng thuộc diện tuyển sinh vào trường PTDTNT.

3. Trường PTDTNT được phép tuyển sinh không quá 5% trong tổng số chỉ tiêu được tuyển mới hằng năm là con em người dân tộc Kinh có hộ khẩu

thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 19. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

1. Điều kiện dự tuyển

a) Thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại Điều 18 của Quy chế này;

b) Trong độ tuổi quy định.

2. Hồ sơ dự tuyển

a) Giấy khai sinh (bản sao xuất trình kèm bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực);

b) Sổ hộ khẩu (bản sao xuất trình kèm bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực; trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc phải có giấy xác nhận hộ khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương);

c) Học bạ cấp tiểu học (đối với dự tuyển vào cấp THCS), học bạ cấp THCS (đối với dự tuyển vào cấp THPT);

d) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS (đối với dự tuyển vào cấp THPT);

đ) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

Điều 20. Phương thức tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh, tuyển thẳng và chế độ ưu tiên, khuyến khích

1. Phương thức tuyển sinh

a) Tuyển sinh cấp THCS theo phương thức xét tuyển;

b) Tuyển sinh cấp THPT theo một trong ba phương thức sau: xét tuyển, thi tuyển, kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

2. Kế hoạch và tổ chức tuyển sinh

a) Sở giáo dục và đào tạo lập kế hoạch tuyển sinh đối với trường PTDTNT cấp tỉnh và trường PTDTNT cấp huyện (có cấp THPT), trình ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Phòng giáo dục và đào tạo lập kế hoạch tuyển sinh đối với trường PTDTNT cấp huyện chỉ đào tạo cấp THCS, trình ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Kế hoạch tuyển sinh gồm các nội dung chính sau: đối tượng; địa bàn; chỉ tiêu; phương thức tuyển sinh; tuyển thẳng và chế độ ưu tiên, khuyến khích; tổ chức công tác tuyển sinh.

b) Sở giáo dục và đào tạo tổ chức công tác tuyển sinh đối với trường PTDTNT cấp tỉnh và trường PTDTNT cấp huyện (có cấp THPT), phòng giáo dục và đào tạo tổ chức công tác tuyển sinh đối với trường PTDTNT cấp huyện đào tạo cấp THCS sau khi kế hoạch tuyển sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Cơ sở giáo dục có hệ PTDTNT trực thuộc bộ lập kế hoạch tuyển sinh trình Bộ chủ quản và tổ chức công tác tuyển sinh sau khi kế hoạch tuyển sinh được phê duyệt.

3. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

a) Tuyển thẳng vào trường PTDTNT các đối tượng sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;

- Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng quy định tại Điều 18 của Quy chế này đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học.

b) Chế độ ưu tiên, khuyến khích

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định đối tượng và điểm cộng thêm cho từng loại đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích.

Điều 21. Thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục

Trường PTDTNT thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục của cấp học phổ thông tương ứng được quy định tại Điều lệ trường trung học hiện hành, ngoài ra còn thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục đặc thù sau:

1. Trường PTDTNT tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ chương trình giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường và đối tượng học sinh.

2. Tổ chức, quản lý công tác nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh nội trú gồm:

a) Tổ chức bếp ăn tập thể cho học sinh đảm bảo dinh dưỡng theo đúng chế độ học bổng được cấp, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định. Hoạt động nuôi dưỡng được thực hiện công khai, dân chủ, tôn trọng phong tục tập quán tiến bộ của các dân tộc;

b) Chăm sóc sức khỏe học sinh nội trú và giáo dục học sinh biết tự chăm sóc bản thân;

c) Tổ chức và quản lý học sinh trong khu nội trú của trường; tự học của học sinh ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Giáo dục học sinh tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

3. Hoạt động lao động, văn hoá, văn nghệ, thể thao gồm:

a) Lao động công ích, tăng gia sản xuất để cải thiện điều kiện ăn, ở, học tập của học sinh;

b) Hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao: sinh hoạt văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động theo chủ đề, chủ điểm, tham quan du lịch, lễ hội, tết dân tộc; giao lưu văn hóa và các hoạt động xã hội khác nhằm giáo dục lòng yêu nước,

đạo đức, lối sống, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá của dân tộc, xoá bỏ các tập tục lạc hậu, góp phần phát triển và hoàn thiện nhân cách học sinh.

4. Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để tổ chức giáo dục nghề nghiệp theo nhu cầu của học sinh, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nghĩa